

THÔNG BÁO**KẾT LUẬN CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

về kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; việc xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết cấp trên, quy chế làm việc và chương trình công tác toàn khóa, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của cấp ủy đối với các tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

Ngày 04/6/2026, sau khi nghe Đoàn Kiểm tra theo Quyết định số 418-QĐ/TU, ngày 17/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo kết quả kiểm tra đối với 30 tổ chức đảng¹ (04 ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, 26 ban thường vụ đảng ủy xã, phường) và 29 đảng viên² (3 đồng chí phó bí thư đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, 26 đồng chí bí thư đảng ủy xã, phường) trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; việc xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết cấp trên, quy chế làm việc và chương trình công tác toàn khóa, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của cấp ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận như sau:

I. ƯU ĐIỂM**1. Đối với các ban thường vụ đảng ủy****1.1. Ưu điểm**

- Ban thường vụ đảng ủy các đơn vị được kiểm tra đã phát huy tinh thần đoàn kết, dân chủ, kỷ cương và trách nhiệm; nghiêm túc chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của cấp ủy cấp trên trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền nghị quyết đảm bảo nội dung, thời gian, đối tượng và hình thức phong phú như: tổ chức hội nghị học tập, quán triệt; tuyên truyền trực quan, qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội, đài truyền thanh cơ sở, trên cổng thông tin điện tử và các nền tảng mạng xã hội và phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương, đơn vị. Tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia học tập đạt tỷ lệ cao, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất đồng

¹ 30 Ban Thường vụ Đảng ủy: Các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Quân sự tỉnh, xã Nghĩa Trụ, xã Như Quỳnh, phường Đường Hào, xã Yên Mỹ, xã Hoàng Hoa Thám, xã Ân Thi, xã Chí Minh, xã Nghĩa Dân, xã Tân Hưng, xã Quang Hưng, phường Trần Lâm, xã Đông Thụy Anh, xã Thụy Anh, xã Đông Tiền Hải, xã Hưng Phú, xã Đông Hưng, xã Bắc Đông Quan, xã Minh Thọ, xã Phụ Dực, xã Hưng Hà, xã Long Hưng, xã Thần Khê, xã Kiến Xương, xã Bình Thanh, xã Thư Trì, xã Vũ Tiên.

² 29 đồng chí đảng viên: đồng chí Trần Tùng Chuẩn, Tỉnh ủy viên, Phó Bí thư chuyên trách Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh; đồng chí Phạm Tùng Lâm, Tỉnh ủy viên, Phó Bí thư chuyên trách Đảng ủy UBND tỉnh; đồng chí Nguyễn Thành Sơn, Phó Bí thư Đảng ủy Công an tỉnh và 26 đồng chí bí thư đảng ủy các xã, phường được kiểm tra.

thuận trong ý chí và hành động, bảo đảm các yêu cầu trong triển khai thực hiện nghị quyết. Chủ động ban hành các văn bản để tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; đã chủ động lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác nắm tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện các nghị quyết của Trung ương, của tỉnh; xây dựng, duy trì phát huy hiệu quả các kênh thông tin, fanpage, nhóm tương tác nhằm lan tỏa thông tin tích cực; đồng thời phối hợp với lực lượng Công an trong theo dõi, định hướng dư luận xã hội, chủ động đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc liên quan đến việc triển khai thực hiện nghị quyết.

- Công tác xây dựng chương trình hành động, đề án, kế hoạch thực hiện nghị quyết được quan tâm chỉ đạo; kịp thời rà soát, bổ sung, điều chỉnh, ban hành tương đối đầy đủ hệ thống văn bản như: chương trình hành động, quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khóa, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa... Nội dung các văn bản cơ bản bảo đảm quy định, bám sát tình hình thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa nghị quyết được triển khai đồng bộ từ cấp ủy đến chính quyền; các nhiệm vụ, mục tiêu được cụ thể hóa bằng đề án, dự án, kế hoạch và nhiệm vụ cụ thể, bảo đảm tính thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Nhiều đơn vị đã chủ động, quyết liệt trong chỉ đạo, sớm ban hành các đề án cụ thể hóa chương trình hành động trên các lĩnh vực trọng tâm.

- Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng được phát huy; thực hiện các nghị quyết thống nhất đồng bộ với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; việc triển khai, thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo nghị quyết và chương trình hành động đạt được kết quả tích cực trên các lĩnh vực công tác, đảm bảo ổn định tổ chức bộ máy, hoạt động của hệ thống chính trị và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh tại địa phương, đơn vị.

- Quy chế làm việc của cấp ủy, ủy ban kiểm tra và các tổ chức đảng trực thuộc cơ bản được xây dựng đầy đủ, bám sát các quy định, hướng dẫn của Trung ương và cấp trên; việc phân công nhiệm vụ rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, góp phần nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện và giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ.

- Công tác kiểm tra, giám sát được quan tâm chỉ đạo; chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm được xây dựng tương đối toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tiến độ và nội dung theo kế hoạch. Qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời phát hiện, nhắc nhở và chấn chỉnh một số hạn chế, khuyết điểm góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và tổ chức đảng ở cơ sở.

- Một số đơn vị đã chủ động đổi mới phương thức lãnh đạo, quan tâm ứng dụng chuyên đổi số, tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; chất lượng báo cáo kiểm tra được nâng lên, bám sát đề cương, phản ánh tương đối đầy đủ kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết.

1.2. Hạn chế, khuyết điểm

- Trong công tác học tập, quán triệt, tuyên truyền nghị quyết: Chất lượng học tập, quán triệt nghị quyết ở một số chi bộ còn mang tính hình thức, tỷ lệ tham gia chưa cao, chưa bảo đảm yêu cầu theo kế hoạch đề ra³. Một số cán bộ, đảng viên chưa phát huy tinh thần tự học, tự nghiên cứu tài liệu; việc tiếp cận nội dung nghị quyết còn thụ động. Công tác đổi mới hình thức tuyên truyền, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyên đổi số trong quán triệt nghị quyết ở cơ sở còn hạn chế; việc tổ chức học tập, viết thu hoạch sau học tập ở một số chi bộ chưa thực hiện nghiêm túc, chất lượng chưa cao⁴.

- Trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình hành động, đề án, kế hoạch và văn bản thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp nhiệm kỳ 2025-2030: Việc cụ thể hóa nghị quyết thành chương trình hành động ở một số đơn vị còn chậm so với yêu cầu⁵. Một số chương trình hành động còn mang tính khung, nội dung còn chung chung, chưa lượng hóa được chỉ tiêu cụ thể; chưa xác định rõ sản phẩm đầu ra, tiến độ thực hiện và trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân. Việc cập nhật, bổ sung các nội dung theo chỉ đạo, nghị quyết mới của cấp trên vào chương trình đã ban hành còn chậm, chưa kịp thời. Một số đơn vị chưa chủ động xây dựng, ban hành nghị quyết chuyên đề, nhất là các lĩnh vực quan trọng, trọng tâm, trọng điểm về kinh tế xã hội, xây dựng đảng, hệ thống chính trị... một số đơn vị còn chưa kịp thời cập nhật các chủ trương, chính sách lớn, đề án lớn của Trung ương, của tỉnh trên phạm vi, địa bàn mình vào các nghị quyết, chương trình, kế hoạch đã ban hành.

Các nội dung trong chương trình, kế hoạch triển khai ở một số lĩnh vực, địa bàn, chi bộ thiếu cụ thể, chưa bám sát yêu cầu phát triển của địa phương, nhiệm vụ chính trị của ngành, đơn vị. Đánh giá cán bộ còn chưa bám sát chức năng nhiệm vụ

³ (1) Đường Hào: chất lượng học tập ở một số đơn vị chưa đồng đều. (2) Đảng ủy UBND tỉnh: Việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp ở một số tổ chức đảng chất lượng chưa cao. Tinh thần, thái độ học tập của một bộ phận cán bộ, đảng viên có nơi chưa nghiêm túc. (3) Thụy Anh: Việc tham gia học tập Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp của một số cán bộ, đảng viên tại cơ sở chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, chưa thực sự nghiêm túc trong quá trình học tập, còn cán bộ đảng viên không ghi chép nội dung Nghị quyết tại các Hội nghị. (4) Tân Hưng: Việc quán triệt, triển khai nghị quyết đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 ở một số chi bộ khu dân cư và khối doanh nghiệp chất lượng học tập nghị quyết chưa cao. (5) Quang Hưng: Việc quán triệt, học tập nghị quyết ở một số chi bộ, đơn vị có nội dung kết quả chưa cao. (6) Minh Thọ, Phụ Dực, Bắc Đông Quan: Công tác quán triệt, học tập nghị quyết ở một số chi, đảng bộ trực thuộc có thời điểm còn mang tính hình thức; việc liên hệ, vận dụng nghị quyết vào thực tiễn công tác của một số cán bộ, đảng viên chưa thật sự sâu sắc. (7) Quân sự tỉnh, Hoàng Hoa Thám, Đông Tiền Hải, Hưng Phú, Thư Trì, Vũ Tiên: Vẫn còn một bộ phận nhỏ đảng viên cơ sở học tập nghị quyết mang tính hình thức. (8) Nghĩa Trụ: Chất lượng quán triệt, học tập, tuyên truyền, cụ thể hóa nghị quyết Nghị quyết tại một số chi bộ, nhất là chi bộ thôn có mặt còn hạn chế. (9) Ân Thi, Long Hưng, Đông Hưng: Việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị ở một số chi bộ cơ sở chất lượng chưa cao, còn hạn chế. (10) Chí Minh, Ân Thi, Long Hưng, Kiến Xương, Bình Thanh: Chất lượng hội nghị học tập, quán triệt, triển khai nghị quyết có lúc chưa cao (một số đại biểu chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, chưa nghiêm túc tuân thủ chế độ, thời gian hội nghị. Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa chủ động nghiên cứu, cập nhật thông tin, tài liệu, tham dự đầy đủ các nội dung hội nghị. Đại biểu tham gia các hội nghị quán triệt, triển khai, học tập thực hiện nghị quyết ở một số chi bộ thôn đạt tỷ lệ chưa cao. Việc triển khai viết bài thu hoạch sau học tập nghị quyết ở một số chi bộ chưa đạt kết quả cao.

⁴ BTV Đảng ủy xã Đông Thụy anh: Công tác tuyên truyền nghị quyết ở một số thời điểm chưa thật sự phong phú; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền, học tập nghị quyết còn hạn chế; một bộ phận đảng viên lớn tuổi tiếp cận điện thoại thông minh còn khó khăn.

⁵ (1) Phường Đường Hào: Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030 tháng 12/2025 ban hành; (2) Xã Tân Hưng: Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030 tháng 01/2026 ban hành.

được giao và kết quả thực hiện, còn tình trạng nể nang; kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của một số cơ quan, tổ chức, cá nhân đạt thấp so với yêu cầu, kế hoạch, mục tiêu đề ra nhưng tất cả đều hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Việc đổi mới phương pháp điều hành, sinh hoạt chi bộ theo hướng tiếp cận chuyên đổi số chưa đồng bộ, phù hợp; vai trò, trách nhiệm, năng lực của một số lãnh đạo cấp ủy còn hạn chế.

Việc chỉ đạo rà soát, sửa đổi quy chế làm việc ở một số đơn vị còn chưa kịp thời⁶; việc lãnh đạo, chỉ đạo một số tổ chức đảng trực thuộc xây dựng quy chế còn chậm, chất lượng chưa cao⁷.

- *Trong công tác kiểm tra, giám sát*: Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của cấp ủy có đơn vị nội dung chưa đảm bảo toàn diện trên các lĩnh vực⁸. Công tác kiểm tra, giám sát ở một số lĩnh vực, đơn vị chưa thường xuyên; việc hướng dẫn cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới thực hiện công tác kiểm tra, giám sát có việc còn hạn chế, một số đơn vị ban hành chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát còn chậm, nội dung còn chung chung, chưa toàn diện các lĩnh vực cần kiểm tra, giám sát; chưa có nội dung giám sát chuyên đề, chưa xác định rõ trọng tâm, trọng điểm, đối tượng, nội dung và thời gian kiểm tra, giám sát; một số chương trình kiểm tra, giám sát còn xác định sai đối tượng kiểm tra, giám sát⁹, dẫn đến một số hạn chế, khuyết điểm ở cơ sở chậm được phát hiện, chưa được chấn chỉnh, xử lý kịp thời.

- *Trong đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành và chuyên đổi số*: Việc đổi mới phương pháp điều hành, sinh hoạt chi bộ theo hướng tiếp cận chuyên đổi số còn chưa đạt kết quả tích cực, chưa đồng bộ, phù hợp. Việc chủ động, sâu sát thực tiễn, đổi mới tư duy phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo ở một số cấp ủy còn chậm, chưa theo kịp yêu cầu vận hành hệ thống chính trị và chính quyền địa phương hai cấp, thực hiện chuyên đổi số trong chỉ đạo điều hành một số lĩnh vực chưa quyết liệt, còn chậm.

- *Trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và quản lý nhà nước*: Việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, khơi thông các điểm nghẽn, nút thắt trong sản xuất kinh doanh đã có chuyển biến tích cực trong việc giải quyết các thủ tục hành chính, cơ chế, chính sách đầu tư thuận lợi nhưng hiệu quả còn hạn chế. Việc xử lý đối với một số dự án tồn đọng kéo dài đã có sự vào cuộc tích cực, quyết liệt của các cấp, các ngành tuy nhiên kết quả xử lý chưa cao do nguyên nhân chậm muộn của từng dự án khác nhau (*vướng mắc về pháp luật đất đai, hình thức đầu tư, cơ chế xử lý các dự án chuyển tiếp,...*). Nhiệm vụ tổng kiểm kê tài sản, trụ sở làm việc còn chậm. Công tác quản lý đất đai, đề điều, môi trường ở một số địa phương chưa đạt yêu cầu. Cải cách thủ tục hành chính ở một số đơn vị chưa có sự chuyển biến rõ nét; hạ tầng công nghệ thông tin ở một số đơn vị chưa đáp ứng được yêu cầu công việc, phục vụ công tác số hóa tài liệu; sự phối hợp công tác giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết một số thủ tục

⁶ Hưng Hà, Thần Khê.

⁷ Bắc Đông Quan, Yên Mỹ...

⁸ Quân sự tỉnh, Hoàng Hoa Thám, Hưng Phú, Vũ Tiên

⁹ Hạn chế, tồn tại của 62 tổ chức đảng được thẩm tra, xác minh.

hành chính có lúc, có việc chưa kịp thời, hiệu quả. An ninh, trật tự an toàn xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, nhất là ma túy, tệ nạn xã hội, tội phạm, vi phạm pháp luật; công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo ở một số địa phương, đơn vị còn hạn chế.

2. Đối với đảng viên được kiểm tra

2.1. Ưu điểm

Trên cương vị được giao, các đồng chí đảng viên được kiểm tra đã thể hiện tinh thần trách nhiệm, chủ động trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ; nghiêm túc trong việc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và các nghị quyết của cấp trên; đã quan tâm chỉ đạo xây dựng, ban hành chương trình hành động thực hiện nghị quyết; quy chế làm việc; chương trình công tác toàn khóa và chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của cấp ủy bảo đảm theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ. Qua đó góp phần tạo sự thống nhất, đồng thuận trong tổ chức thực hiện; nâng cao hiệu quả công tác xây dựng Đảng trên các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; đồng thời góp phần lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và giữ vững ổn định chính trị ở địa phương, đơn vị.

2.2. Hạn chế, khuyết điểm

Những hạn chế, khuyết điểm của tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy đã chỉ ra tại mục 1.2 nêu trên có trách nhiệm trực tiếp của các đồng chí đảng viên được kiểm tra. Trong đó, đối với đồng chí Bí thư Đảng ủy với vai trò người đứng đầu cấp ủy, chịu trách nhiệm chính trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của cấp ủy, việc để xảy ra các hạn chế, khuyết điểm nêu trên thuộc trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Đối với các đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy, với vai trò cấp phó của người đứng đầu cấp ủy có trách nhiệm trong công tác tham mưu, giúp việc Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ do đó cũng chịu trách nhiệm đối với những hạn chế, khuyết điểm thuộc phạm vi chức trách, nhiệm vụ được phân công.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Nguồn lực đầu tư, cơ sở vật chất và điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ ở một số địa phương, đơn vị còn hạn chế, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng triển khai nhiệm vụ chính trị. Một số chủ trương, chính sách, văn bản hướng dẫn của Trung ương và cấp trên còn mới, phạm vi rộng, ban hành trong thời gian ngắn, yêu cầu cao; thường xuyên điều chỉnh, bổ sung, chưa đồng bộ, cần thời gian nghiên cứu, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện.

- Địa bàn rộng, dân cư phân tán, số lượng đảng viên đông; trình độ dân trí, khả năng tiếp cận công nghệ thông tin và chuyển đổi số chưa đồng đều, nhất là đảng viên cao tuổi, gây khó khăn trong công tác tuyên truyền, học tập triển khai nghị quyết và quản lý đảng viên.

- Khối lượng công việc ở cấp cơ sở rất lớn, yêu cầu tiến độ gấp, xử lý đa

ngành, đa lĩnh vực trong khi số lượng cán bộ và điều kiện tổ chức thực hiện còn hạn chế. Một bộ phận cán bộ cấp xã chưa bắt kịp yêu cầu nhiệm vụ mới, năng lực và tinh thần trách nhiệm hạn chế; một bộ phận cán bộ cấp thôn, tổ dân phố tuổi cao, hạn chế về sức khỏe, kỹ năng công nghệ thông tin.

- Giai đoạn thực hiện mô hình mới việc bố trí sắp xếp đội ngũ công chức, viên chức ở một số phòng, ban chuyên môn chưa thật sự hợp lý, phù hợp với chuyên môn và khả năng công tác của cán bộ, công chức. Mỗi cán bộ, công chức đảm nhiệm nhiều vị trí việc làm, khối lượng công việc nhiều, không có thời gian tập trung chuyên sâu vào 01 lĩnh vực chuyên môn nên chất lượng, hiệu quả công việc có mặt còn chưa cao; nhiều nội dung mới, yêu cầu thời hạn xử lý ngắn.

- Một số vấn đề tồn đọng như giải phóng mặt bằng, đất đai, môi trường, thủ tục hành chính, giá nguyên vật liệu tăng cao, nguồn cung thiếu ổn định... ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các nhiệm vụ và dự án. Hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất và hệ thống công nghệ thông tin ở một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu; còn xảy ra tình trạng thiếu trang thiết bị, lỗi đường truyền, cơ sở hội họp xuống cấp.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số thời điểm chưa thật sự quyết liệt, sâu sát; việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ có lúc còn chậm, thiếu chủ động và chưa bám sát tiến độ; chất lượng tham mưu của một số cơ quan, cán bộ còn hạn chế; việc đề xuất giải pháp xử lý các vấn đề phát sinh có lúc chưa kịp thời, chất lượng chưa cao.

- Công tác tham mưu, dự báo, nắm bắt tình hình của một số cơ quan, đơn vị và cán bộ còn hạn chế; việc đánh giá các tiềm năng, thế mạnh sẵn có của từng địa phương còn chưa chính xác; việc rà soát, cập nhật, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ còn chưa kỹ.

- Tinh thần trách nhiệm, tính chủ động và ý thức chấp hành của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa cao; một số cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ vai trò, trách nhiệm trong học tập, nghiên cứu và triển khai thực hiện nghị quyết; tinh thần tự giác học tập, nghiên cứu còn hạn chế.

- Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, tự kiểm tra và rà soát việc thực hiện nhiệm vụ có lúc chưa thường xuyên, chưa toàn diện; việc phát hiện, xử lý hạn chế từ sớm còn chậm. Công tác phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền và các tổ chức trong hệ thống chính trị ở một số nội dung chưa đồng bộ; việc tổng hợp, báo cáo, tham mưu phục vụ lãnh đạo có lúc chưa kịp thời.

- Năng lực chuyên môn, kỹ năng tham mưu, tổ chức thực hiện của một bộ phận cán bộ, nhất là cán bộ cơ sở, còn chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Việc đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ chưa thật sự hiệu quả. Một số cán bộ, đảng viên còn khó khăn trong việc bố trí thời gian học tập, nghiên cứu nghị quyết do áp lực công việc chuyên môn lớn; còn tình trạng tham gia học tập chưa đầy đủ, chưa nghiêm túc.

II. BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY YÊU CẦU

Các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cấp ủy và các tập thể, cá nhân liên quan tiếp tục phát huy ưu điểm, nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với các hạn chế, khuyết điểm qua kiểm tra đã chỉ ra, đồng thời xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể, khả thi để khắc phục hiệu quả trong thời gian tới, **hoàn thành trong tháng 8/2026**; đồng thời tập trung thực hiện tốt các yêu cầu, nhiệm vụ sau:

1. Về công tác quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện nghị quyết

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác học tập, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nghị quyết đại hội đảng bộ cấp mình nhiệm kỳ 2025-2030 và các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh và cấp ủy cơ sở gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Chuyên đề học tập năm 2026 của tỉnh về đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học công nghệ, nhằm tạo đột phá phát triển nhanh, bền vững, xây dựng tỉnh công nghiệp hiện đại, giàu đẹp, văn minh.

Tiếp tục đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, nâng cao chất lượng học tập, nghiên cứu nghị quyết để làm cho mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân thấm nhuần những nội dung cơ bản của nghị quyết, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và quyết tâm trong hành động thực hiện nghị quyết của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân.

Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; kịp thời định hướng và xử lý các vấn đề phát sinh từ cơ sở. Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong tổ chức thực hiện nghị quyết.

2. Rà soát, hoàn thiện chương trình hành động, quy chế, kế hoạch

- Tiếp tục, thường xuyên chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết bảo đảm thống nhất với nghị quyết, chương trình hành động của cấp trên và các quy định, văn bản chỉ đạo mới của Trung ương, của tỉnh theo hướng cụ thể, sát thực tiễn, rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm và rõ kết quả. Xây dựng các đề án, kế hoạch chi tiết để thực hiện từng chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và khâu đột phá đã xác định. Kịp thời điều chỉnh các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ chưa phù hợp hoặc chưa bảo đảm tính khả thi, nhất là các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, bảo hiểm y tế, nước sạch, môi trường và mục tiêu phát triển đô thị,...; đồng thời cụ thể hóa nhiệm vụ theo hướng rõ nội dung công việc, tiến độ thực hiện, cơ quan chủ trì, phối hợp và sản phẩm đầu ra.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và ban hành đầy đủ các văn bản còn thiếu hoặc chưa phù hợp như quy chế làm việc, quy chế phối hợp, quy trình, quy định về công tác kiểm tra, giám sát và các chương trình, kế hoạch liên quan theo đúng quy định của Đảng, đảm bảo đồng bộ, thống nhất, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị. Điều chỉnh, bổ sung chương trình công tác toàn khóa, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hàng năm phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Phối hợp, xây dựng ban hành các nghị quyết chuyên đề trọng tâm, trọng

điểm giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035 trong phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

- Căn cứ các nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của Chính phủ và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành để khẩn trương rà soát bổ sung, cập nhật các nội dung chương trình của cấp mình, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị.

- Đối với các xã thành lập phường khẩn trương rà soát, điều chỉnh mục tiêu phát triển, tập trung lãnh đạo chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ giải pháp nhằm hoàn thiện các tiêu chuẩn, điều kiện để phấn đấu trở thành phường trong năm 2026 theo Thông báo số 571-TB/TU, ngày 12/5/2026 của Thường trực Tỉnh ủy.

- Rà soát, phân công và xác định rõ trách nhiệm của từng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, từng tập thể, cá nhân trong việc chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết, chương trình hành động, các chương trình, kế hoạch, đề án bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm và thời gian thực hiện. Đồng thời, tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được phân công, gắn trách nhiệm cá nhân với kết quả thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của tập thể ban thường vụ. Đối với các nhiệm vụ còn chậm tiến độ hoặc chưa hoàn thành theo kế hoạch, khẩn trương rà soát, xác định rõ nội dung công việc, thời gian hoàn thành, cơ quan tham mưu và trách nhiệm của từng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành trong chỉ đạo, theo dõi thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện để kịp thời chấn chỉnh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy; các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các tổ chức đảng trực thuộc tăng cường rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành đầy đủ các văn bản theo quy định; khắc phục tình trạng ban hành văn bản chưa bảo đảm nội dung, trình tự, thời gian và thẩm quyền theo quy định của cấp trên.

3. Về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tập trung giám sát thường xuyên việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, chương trình hành động và các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị; gắn kiểm tra, giám sát tổ chức đảng với trách nhiệm cá nhân người đứng đầu và cán bộ, đảng viên có liên quan; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong quá trình tổ chức thực hiện. Đồng thời, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; triển khai hiệu quả chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm theo hướng chủ động, thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm; gắn công tác kiểm tra, giám sát với việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân được phân công phụ trách. Tập trung kiểm tra, giám sát các lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm như đất đai, tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản, an sinh xã hội... Tăng cường giám sát thường xuyên, giám sát chuyên đề đối với cán bộ, đảng viên thuộc diện cấp ủy quản lý.

- Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm vi phạm; giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong Đảng. Chỉ đạo ủy ban kiểm tra rà soát chương trình kiểm tra, giám sát của các chi bộ, đảng ủy trực thuộc để kịp thời hướng dẫn, bổ sung theo quy định.

4. Về phát triển kinh tế - xã hội, hạ tầng và chuyển đổi số

- Tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá theo nghị quyết đại hội. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong sản xuất, quản lý và điều hành. Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị; đẩy mạnh, tạo đột phá phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tập trung xử lý dứt điểm các tồn tại đang là điểm nghẽn cản trở sự phát triển của cơ quan, đơn vị đã chỉ ra qua kiểm tra, giám sát.

- Tăng cường huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện phục vụ sản xuất và đời sống. Thực hiện quyết liệt cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

Phân công trách nhiệm đến từng tập thể, cá nhân và quy định thời gian thực hiện cụ thể, tránh chung chung. Tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án; phân tích, đánh giá những nguy cơ, khó khăn, thách thức; tận dụng tối đa các nguồn lực phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương để đạt được các mục tiêu, nhất là các chỉ tiêu về phát triển kinh tế xã hội theo nghị quyết đề ra.

5. Về quản lý nhà nước, tài nguyên môi trường và an sinh xã hội

- Tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường; xử lý hiệu quả rác thải, nước thải, kiểm soát chặt chẽ ô nhiễm môi trường đảm bảo tiêu chuẩn môi trường tại các làng nghề và khu sản xuất tập trung.

- Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, chăm lo đời sống Nhân dân. Triển khai hiệu quả các chủ trương, chính sách mới liên quan đến chăm sóc sức khỏe Nhân dân, khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân.

6. Về xây dựng hệ thống chính trị và công tác cán bộ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao. Kịp thời kiện toàn cấp ủy, cán bộ khi khuyết thiếu; tập trung nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, sử dụng cán bộ.

- Đổi mới công tác đánh giá cán bộ theo hướng thực chất, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ. Quan tâm phát hiện, bồi dưỡng cán bộ trẻ, cán bộ có triển vọng; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và công tác phát triển đảng viên mới. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.

7. Về quốc phòng, an ninh và ổn định xã hội

Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; tạo môi trường thuận lợi cho phát triển địa phương. Tăng cường phối hợp giữa cấp ủy với các cơ quan tư

pháp, cơ quan chức năng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

8. Đối với các tổ chức đảng, đảng viên không thuộc đối tượng được kiểm tra theo Quyết định số 418-QĐ/TU, ngày 17/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trên cơ sở Thông báo kết luận này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tình hình thực tiễn của địa phương phải tự rà soát, đánh giá những kết quả đạt được và chỉ ra những hạn chế, nguyên nhân của hạn chế (nếu có) để có phương hướng, giải pháp chấn chỉnh, khắc phục kịp thời trong thời gian tới; đồng thời chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nêu trên.

9. Đối với các sở, ban, ngành liên quan trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao chỉ đạo, hướng dẫn hỗ trợ xã, phường trong quá trình triển khai thực hiện các yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo kết luận này; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách địa phương, đơn vị thường xuyên theo dõi, giám sát, đôn đốc việc tổ chức thực hiện. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, ban thường vụ đảng ủy các xã, phường và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai thực hiện Thông báo này.

Nơi nhận:

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (để báo cáo),
- Các sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQVN tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra,
- Các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- LĐVPTU: CVP, PCVP^{Huy},
- Phòng Tổng hợp^{Hương},
- Lưu VPTU, HSDKT.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Trần Quốc Toàn